

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI 2**

---

**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ**  
**THEO ĐỊNH HƯỚNG NGHIÊN CỨU**  
**CHUYÊN NGÀNH: VĂN HỌC VIỆT NAM**  
**MÃ SỐ: 60 22 01 21**

**HÀ NỘI, 2016**

**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THẠC SĨ  
THEO ĐỊNH HƯỚNG NGHIÊN CỨU  
CHUYÊN NGÀNH VĂN HỌC VIỆT NAM  
Mã số: 60 22 01 21**

*(Ban hành theo Quyết định số 315/QĐ-ĐHSPHN2 ngày 20 tháng 3 năm 2016)*

**I. KHÁI LƯỢC CHƯƠNG TRÌNH**

**1. Chuyên ngành đào tạo:** Văn học Việt Nam

**2. Mã số:** 60 22 01 21

**3. Đơn vị quản lý:** Bộ môn Văn học Việt Nam – Khoa Ngữ văn

**4. Các ngành dự thi**

**4.1 Ngành đúng, phù hợp** (*không học bổ sung kiến thức*):

CN Văn học,

CN Sư phạm Ngữ văn

**4.2 Ngành gần** (*học bổ sung kiến thức*):

Việt Nam học,

Hán Nôm,

Sáng tác văn học,

Tiếng Việt và văn hóa Việt Nam

**5. Mục tiêu:**

Sau khi tốt nghiệp, các thạc sĩ chuyên ngành *Văn học Việt Nam* có thể trở thành chuyên gia giảng dạy văn học Việt Nam tại các trường phổ thông, có khả năng đón đầu và triển khai hiệu quả việc đổi mới căn bản và toàn diện thực tiễn giáo dục ở các trường phổ thông hiện nay; có thể tham gia giảng dạy văn học Việt Nam ở các trường Cao đẳng và Đại học; có thể tham gia nghiên cứu tại các viện, các trung tâm nghiên cứu thuộc lĩnh vực chuyên ngành; đồng thời có thể tiếp tục học tập, nghiên cứu để đạt trình độ tiến sĩ.

**6. Chuẩn đầu ra:**

**6.1 Kiến thức**

- Làm chủ kiến thức chuyên ngành, có thể đảm nhiệm công việc của chuyên gia trong lĩnh vực nghiên cứu và giảng dạy văn học Việt Nam.

- Có tư duy phản biện; có kiến thức lý thuyết chuyên sâu để cập nhật những kiến thức khoa học, hiện đại về văn học Việt Nam và có thể tiếp tục nghiên cứu, học tập ở trình độ tiến sĩ.

- Có khả năng nắm vững và vận dụng sáng tạo vào thực tiễn dạy học văn học Việt Nam trong nhà trường, đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục hiện nay.

**6.2 Kỹ năng**

- Hình thành và phát triển những kỹ năng cơ bản trong nghiên cứu văn học; biết vận dụng các thành tựu khoa học chuyên ngành và các kết quả nghiên cứu vào thực tiễn dạy học văn học Việt Nam ở nhà trường Đại học, Cao đẳng và nhà trường PT.

- Kỹ năng tổ chức những hoạt động chuyên môn, phục vụ công tác giảng dạy như ngoại khóa văn học, hội thảo, hội nghị...

- Phát triển kỹ năng tự học, tự bồi dưỡng chuyên môn và nghiệp vụ; nâng cao các kỹ năng làm việc độc lập, hợp tác, dự án và nghiên cứu khoa học Ngữ văn.

- Kỹ năng tư duy sáng tạo (tư duy phản biện; biết nhận diện, tìm hiểu, giải mã và đánh giá các hiện tượng văn học phức tạp trong thực tiễn đời sống...)

- Có kỹ năng ngoại ngữ ở mức có thể hiểu được một bài báo hay bài phát biểu về các chủ đề liên quan đến ngành được đào tạo.

### **6.3 Ngoại ngữ trước khi bảo vệ luận văn**

Chứng chỉ B1 (bậc 3/6) theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương (Phụ lục II, Thông tư 15 ngày 15/5/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo).

### **6.4 Năng lực tự chủ và trách nhiệm**

- Có phẩm chất chính trị tốt, có năng lực phát hiện và giải quyết các vấn đề thuộc chuyên môn được đào tạo

- Có khả năng thích nghi với môi trường làm việc và năng lực dẫn dắt chuyên môn; yêu nghề, có tinh thần trách nhiệm cao với công việc.

- Tích cực cập nhật những thành tựu mới của khoa học chuyên ngành ứng dụng vào thực tiễn giảng dạy, nghiên cứu và quản lí.

## **7. Cấu trúc chương trình đào tạo**

- Các môn chung: 12 tín chỉ

- Kiến thức cơ sở: 18 tín chỉ

- Kiến thức chuyên ngành: 20 tín chỉ

- Luận văn tốt nghiệp: 10 tín chỉ

## **8. Học phần bổ sung kiến thức cho các ngành gần**

- Số học phần: 05; tổng tín chỉ: 15

- Tên các học phần (tên, mã số HP, số tín chỉ)

1) Văn học dân gian Việt Nam (3 TC)

2) Văn học trung đại Việt Nam (3 TC)

3) Văn học hiện đại Việt Nam (3 TC)

4) Đại cương Tiếng Việt (3 TC)

5) Lí luận văn học (3 TC)

## II. CHƯƠNG TRÌNH KHUNG

ST T	Mã số môn học		Tên môn học	Số tín chỉ	Số tín chỉ lí thuyết	Số tín chỉ thực hành	Số giờ tự học
	Phần chữ	Phần số					
<b>A. CÁC MÔN HỌC CHUNG</b>				<b>12</b>			
1	PHIL	502	Triết học	4	70%	30%	120
2	ENGL	503	Ngoại ngữ	5	2	3	150
3	CMMS	504	Chương trình, phương pháp và kỹ năng dạy học hiện đại	3	2	1	90
<b>B. CÁC MÔN HỌC CƠ SỞ</b>				<b>18</b>			
<b>I. Các môn cơ sở bắt buộc (cơ sở ngành)</b>				<b>9</b>			
4	LITE	511	Thi pháp học	3	2	1	<b>90</b>
5	LITE	512	Ngôn ngữ và văn học	3	2	1	<b>90</b>
6	LITE	513	Phương pháp nghiên cứu tác gia, tác phẩm văn học	3	2	1	<b>90</b>
<b>II. Các môn cơ sở tự chọn (cơ sở chuyên ngành): Chọn 3 trong số các học phần sau đây</b>				<b>9</b>			
7	LITE	521	Môn Ngữ văn trong nhà trường phổ thông	3	2	1	<b>90</b>
8	LITE	522	Loại thể văn học và vấn đề nghệ thuật xây dựng nhân vật	3	2	1	<b>90</b>
9	VILI	523	Thi pháp truyện cổ tích	3	2	1	<b>90</b>
10	VILI	524	Những vấn đề văn học sử Việt Nam	3	2	1	<b>90</b>
11	VILI	525	Tác phẩm văn học chữ Hán Việt Nam trung đại ở trường phổ thông- đối chiếu nguyên tác và bản dịch	3	2	1	<b>90</b>
12	VILI	526	Giao thoa nghệ thuật giữa văn xuôi lãng mạn và văn xuôi hiện thực giai đoạn 1930-1945	3	2	1	<b>90</b>
13	VILI	527	Sự vận động của thể loại trong văn học Việt Nam TK XX	3	2	1	<b>90</b>
14	VILI	528	Kịch Việt Nam hiện đại	3	2	1	<b>90</b>
<b>C. CÁC MÔN HỌC CHUYÊN NGÀNH</b>				<b>20</b>			
<b>I. Các môn chuyên ngành bắt buộc</b>				<b>11</b>			
15	VILI	541	Các thể loại văn học Việt Nam trung đại	3	2	1	<b>90</b>
16	VILI	542	Những vấn đề cơ bản của văn học trung đại Việt Nam	2	1	1	<b>60</b>

17	VILI	543	Những vấn đề cơ bản của văn học Việt Nam từ đầu thế kỉ XX đến 1945	3	2	1	90
18	VILI	544	Những vấn đề cơ bản của văn học Việt Nam từ sau 1945	3	2	1	90
<b>II. Các môn chuyên ngành tự chọn (Chọn 1 trong các nhóm học phần dưới đây)</b>				<b>9</b>			
<b>Nhóm 1: Văn học trung đại</b>				<b>9</b>			
19	VILI	551	Văn học Việt Nam trung đại dưới góc nhìn văn hóa	3	2	1	90
20	VILI	552	Văn xuôi tự sự trung đại Việt Nam	3	2	1	90
21	VILI	553	Truyện Kiều và thể loại truyện thơ Nôm trong văn học Việt Nam trung đại	3	2	1	90
<b>Nhóm 2: Văn học hiện đại</b>				<b>9</b>			
22	VILI	561	Truyền thống và cách tân trong phong trào Thơ mới 1932- 1945	3	2	1	90
23	VILI	562	Văn xuôi Việt Nam 1930-1945	3	2	1	90
24	VILI	563	Thơ Việt Nam 1945- 1975	3	2	1	90
<b>Nhóm 3: Văn học đương đại</b>				<b>9</b>			
25	VILI	571	Đổi mới văn xuôi Việt Nam sau 1975	3	2	1	90
26	VILI	572	Đổi mới thơ Việt Nam sau 1975	3	2	1	90
27	VILI	573	Tiểu thuyết Việt Nam nửa sau thế kỉ XX	3	2	1	90
<b>D. LUẬN VĂN</b>				<b>10</b>			
<b>Tổng cộng</b>				<b>16 môn học</b>	<b>60</b>		